

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2022/DSST

Ngày: 20/9/2022

V/v: “Tranh chấp hợp
đồng dân sự về góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Khêm

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 470/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2022/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 184/2022/QĐST-DS ngày 24/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt có lý do)

- *Bị đơn:* Chị Thạch Thị Na R, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Thạch Thị Na R là ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1956; Địa chỉ: Số 38 Phan Đình Ph, kh, ph, thành phố Trà V, tỉnh T. (vắng mặt, có lý do)

Anh Thạch R, sinh năm: 1978; Cùng địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị có tham gia góp hội do chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R làm đầu thảo dây hội mở vào ngày 07/6/2019, Loại hội 3.000.000 đồng một tháng khui một lần, có 15 hội viên

tham gia chị tham gia 01 phần ở đây hội số 03 tên trong đây hội là Lai Ch và có đóng hội sống cho đầu thảo được 13 lần với số tiền là 16.150.000 đồng. Lần thứ 14 chủ đầu thảo tuyên bố úp hội.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R phải trả cho chị số tiền hội sống mà chị đã đóng trong đây hội nêu trên với số tiền là 16.150.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2022 ông Nguyễn Tiến L là đại diện ủy quyền của bị đơn chị Thạch Thị Na R trình bày: Ngày 07/6/2019 chị Thạch Thị Na R có tổ chức làm đầu thảo hội loại hội 3.000.000 đồng, bà Trần Thị H có tham gia 01 phần ở đây hội số 03, bà H đóng hội sống được 13 lần với số tiền là 16.150.000 đồng thì bề hội không khai tiếp. Việc chơi hội thì chồng chị Na R không có tham gia, nên việc bà H khởi kiện ông R cùng với chị Na R cùng có trách nhiệm trả số tiền hội thì chị Na R không chấp nhận. Chị Na R chỉ đồng ý một mình trả số tiền nợ hội cho bà H là 16.150.000 đồng.

Bị đơn anh Thạch R vắng mặt từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày

Các tài liệu chứng cứ tình tiết của vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: danh sách hội ngày 07/6/2019 loại hội 3.000.000 đồng/tháng có 15 phần

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: bản tự khai

Những tình tiết các đương sự thống nhất: Chị Thạch Thị Na R chỉ đồng ý một mình trả số tiền 16.150.000 đồng cho bà Trần Thị H

Những tình tiết các đương sự không thống nhất: Bà Trần Thị H yêu cầu chị Na R cùng anh Thạch R là chồng của chị Na R có trách nhiệm hoàn trả cho bà H số tiền nợ hội 16.150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị H và ông Nguyễn Tiến L là người đại diện ủy quyền cho bị đơn chị Thạch Thị Na R có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Thạch R vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H, người đại diện cho bị đơn chị Thạch Thị Na R và bị đơn anh Thạch R.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị H vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R phải có trách nhiệm hoàn trả số tiền hội sống đã đóng với số tiền là 16.150.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

Quá trình tố tụng ông Nguyễn Tiến L là người đại diện ủy quyền cho chị Na R thừa nhận chị Na R có làm đầu thảo đây hội khai ngày 07/6/2019 loại hội 3.000.000 đồng/tháng

trong đó có chị Trần Thị H tham gia 01 phần ở đây hội số 03 và có đóng hội sống cho chị Na R được 13 lần với tổng số tiền là 16.150.000 đồng, tuy nhiên việc tham gia góp hội giữa chị H và chị Na R thì chồng chị Na R không biết, nên chị Na R chỉ đồng ý một mình trả nợ cho chị H, xét thấy mặc dù mọi giao dịch góp hội đều do chị Na R giao dịch với các hội viên, tuy nhiên giữa chị Na R và anh R còn tồn tại mối quan hệ chồng và hiện đang còn sống chung với nhau, giao dịch chơi hội giữa chị Na R và chị H là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng chị Na R và anh R vì vậy buộc ông Thạch R phải có trách nhiệm liên đới cùng với chị Thạch Thị Na R trả số tiền hội cho chị Trần Thị H là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H về việc yêu cầu chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền hội còn nợ lại của đây hội khai ngày 07/6/2019 loại hội 3.000.000 đồng/tháng đây hội số 3 do chị Thạch Thị Na R làm đầu thảo.

Về án phí buộc chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 468 và Điều 471 bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của chính phủ quy định về họ, hội, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H. Buộc chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R phải có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Trần Thị H số tiền là 16.150.000 đồng của đây hội ngày 07/6/2019 loại hội 3.000.000 đồng/tháng có 15 phần do chị Thạch Thị Na R làm đầu thảo

2. Kể từ ngày chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Na R và anh Thạch R phải chịu 807.500 đồng. Chị Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho cho chị Trần Thị H số tiền

403.750 đồng tại biên lai số 0009012 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

4. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Thu Hiền

